

Bài 5: Xã hội nguyên thủy

Trả lời câu hỏi giữa bài Sử 6 Bài 5 (Kết nối tri thức)

Câu hỏi mở đầu trang 20 Bài 5 Lịch Sử lớp 6: Có một bức tranh được cho là của người nguyên thủy vẽ cảnh đi săn trên vách hang Lôt Ca-ba-lôt (Tây Ban Nha), với niên đại khoảng 10.000 năm trước. Một số người cho rằng, người nguyên thủy sống như bầy động vật hoang dã, lang thang trong các khu rừng rậm, không có tổ chức, ăn sống nuốt tươi... Liệu trong thực tế có đúng như vậy không?

Lời giải:

- Mô tả bức tranh của người nguyên thủy vẽ cảnh đi săn (hình 1):
- + Người nguyên thủy dùng những mảnh đá nhọn khắc sâu vào vách hang đá để vẽ hình.
- + Trong hình vẽ những người cầm cung tên, mũi lao... nhắm bắn vào một đàn hươu đang chạy.
- Hình 1 gợi cho chúng ta một phần đời sống của người nguyên thủy, cụ thể là:
 - + Hoạt động săn bắt động vật là một trong những phương thức kiếm sống của người nguyên thủy.
 - + Trong quá trình tìm kiếm thức ăn hoặc xua đuổi thú dữ, người nguyên thủy có sự hợp tác, “chung lưng đấu cật” với nhau.
 - + Người nguyên thủy đã biết chế tạo ra cung tên, mũi lao phóng... để việc săn bắt động vật được hiệu quả hơn và an toàn hơn.

Câu hỏi 1 trang 21 Lịch Sử lớp 6: Xã hội nguyên thủy đã trải qua những giai đoạn phát triển nào?

Lời giải:

- Xã hội nguyên thủy đã trải qua các giai đoạn: bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc.

Câu hỏi 2 trang 21 Lịch Sử lớp 6: Dựa vào bảng (tr.20), hãy cho biết đời sống vật chất, tinh thần và tổ chức xã hội của Người tối cổ và Người tinh khôn.

| | Bầy người nguyên thủy | Công xã thị tộc |
|------------|------------------------------|--------------------------------|
| Dạng người | Người tối cổ | Người tinh khôn |
| | | Hình thành 3 chủng tộc lớn: da |

| | | |
|--------------------|---|--|
| | | vàng, da trắng và da đen. |
| Đời sống kinh tế | Biết ghè đẽo đá làm công cụ, tạo ra lửa, sống trong hang động, dựa vào săn bắt và hái lượm | Biết mài đá để tạo ra công cụ sắc bén hơn, biết chế tạo công cụ tên, làm đồ gốm, dệt vải và trồng trọt, chăn nuôi; biết dựng lều bằng cành cây hoặc xương thú để ở |
| Tổ chức xã hội | Sống thành bầy khoảng vài chục người, có người đứng đầu, có sự phân công lao động và cùng chăm sóc con cái. | Sống quần tụ trong các thị tộc gồm 2, 3 thế hệ có cùng dòng máu, làm chung, hưởng chung. Nhiều thị tộc họ hàng sống cạnh tranh tạo thành bộ lạc |
| Đời sống tinh thần | Làm vòng trang sức như vòng đeo tay bằng vỏ ốc hay răng thú xuyên lỗ, vẽ tranh trên vách đá,... | Làm đồ trang sức như vòng cổ, vòng tay, hoa tay bằng đá, làm tượng bằng đá bằng đất nung, vẽ tranh trên vách đá,... |
| | | Đã có tục chôn người chết và đời sống tâm linh |

Lời giải:

| | Người tối cổ | Người tinh khôn |
|--------------------|--|--|
| Đời sống vật chất | <ul style="list-style-type: none"> - Biết ghè đẽo đá để làm công cụ. - Biết giữ lửa và tạo ra lửa. - Lấy săn bắt và hái lượm làm nguồn sống chính. - Sống trong các hang động, mái đá. | <ul style="list-style-type: none"> - Biết mài đá để tạo ra công cụ sắc bén. - Biết chế tạo công cụ tên, gốm, dệt vải. - Biết trồng trọt và chăn nuôi. - Biết dựng lều bằng cành cây và xương thú để ở. |
| Đời sống tinh thần | <ul style="list-style-type: none"> - Làm đồ trang sức. - Vẽ tranh trên vách đá. | <ul style="list-style-type: none"> - Làm đồ trang sức. - Vẽ tranh trên vách đá. - Tục chôn người chết, đời sống tâm linh. |
| Tổ chức xã hội | <ul style="list-style-type: none"> - Sống thành từng bầy. - Trong mỗi bầy đã có người đứng đầu, có sự phân công lao động. | <ul style="list-style-type: none"> - Sống quần tụ trong các thị tộc. - Nhiều thị tộc họ hàng, sống cạnh nhau tạo thành bộ lạc. |

Câu hỏi 3 trang 23 Lịch Sử lớp 6: Em nhận thấy kỹ thuật chế tác công cụ Bắc Sơn có điểm gì tiến bộ hơn so với Núi Đọ?

Lời giải:

- Quan sát 2 hình ảnh trên có thể thấy:

+ Công cụ đá ở Núi Đọ : được ghè đẽo thô sơ; hình dáng công cụ còn tùy thuộc vào sự nứt vỡ tự nhiên của khối đá qua quá trình ghè 2 mảnh đá vào nhau.

+ Rìu mài lưỡi Bắc Sơn : đã được ghè đẽo và mài nhẵn toàn thân; có hình thù tương đối rõ ràng, vừa với tay cầm, phần lưỡi mỏng và sắc bén hơn.

=> Như vậy, có thể thấy kỹ thuật chế tác công cụ lao động của cư dân văn hóa Bắc Sơn đã cao hơn, tinh xảo hơn so với cư dân văn hóa Núi Đọ. Ngoài kỹ thuật ghè đẽo, người Bắc Sơn đã sử dụng thêm kỹ thuật mài 2 mặt, mài nhẵn... để tạo nên những công cụ lao động nhỏ gọn, sắc bén hơn.

Câu hỏi 4 trang 23 Lịch Sử lớp 6: Khai thác kênh hình và thông tin ở mục 2, hãy cho biết những nét chính về đời sống vật chất, tinh thần của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.

Lời giải:

- Đời sống vật chất của người nguyên thủy ở Việt Nam:

+ Công cụ lao động từng bước được cải tiến.

+ Sinh sống chủ yếu trong các hang động, mái đá hoặc các túp lều lợp bằng cỏ khô hay lá cây.

+ Phương thức lao động dần có sự chuyển biến từ: săn bắt – hái lượm sang trồng trọt và chăn nuôi.

- Đời sống tinh thần của người nguyên thủy ở Việt Nam:

+ Làm đồ trang sức bằng: đất nung, vỏ ốc biển.

+ Chế tạo nhạc cụ (đàn đá...).

+ Vẽ tranh trên vách hang.

+ Có tục chôn người chết và đời sống tâm linh.

Giải luyện tập & Vận dụng Bài 5 Sử lớp 6 (Kết nối tri thức)

Luyện tập và Vận dụng 1 trang 23 Lịch Sử lớp 6: Theo em, lao động có vai trò như thế nào trong việc làm thay đổi con người và cuộc sống của người nguyên thủy.

Lời giải:

- Vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy:

+ Lao động giúp cơ thể và tư duy của con người ngày càng hoàn thiện, phát triển. Ví dụ:

- Thông qua quá trình lao động, tìm kiếm thức ăn, đôi tay của con người dần trở nên khéo léo, linh hoạt hơn.
- Con người luôn tìm cách cải tiến công cụ lao động để tăng năng suất, kiếm được nhiều thức ăn hơn => nhu cầu cải tiến công cụ đã góp phần quan trọng kích thích sự phát triển của tư duy sáng tạo ở con người.

- Thông qua lao động, người nguyên thủy kiếm được thức ăn để nuôi sống bản thân và gia đình.

Luyện tập và Vận dụng 2 trang 23 Lịch Sử lớp 6: Đời sống vật chất, tinh thần của Người tinh khôn có những điểm nào tiến bộ hơn so với Người tối cổ?

Lời giải:

- Những điểm tiến bộ trong đời sống vật chất và tinh thần của Người tinh khôn so với Người tối cổ:

| | | Người tối cổ | Người tinh khôn |
|--------------------|--|---|---|
| Đời sống vật chất | Nguyên liệu chủ yếu để chế tác công cụ | - Đá cuội. | - Đá cuội. - Xương thú. |
| | Kỹ thuật chế tác công cụ lao động | - Ghè đẽo thô sơ. | - Ghè đẽo. - Mài 2 mặt, mài nhẵn; đục lỗ... - Làm gốm. |
| | Phương thức kiếm sống | - Săn bắt – hái lượm (đời sống con người phụ thuộc hoàn toàn vào tự nhiên). | - Trồng trọt – chăn nuôi (đời sống của con người bớt phụ thuộc vào tự nhiên). |
| | Nơi cư trú | - Sinh sống trong các hang động, mái đá. | - Dựng lều bằng cành cây hoặc xương thú để ở. |
| Đời sống tinh thần | | - Làm đồ trang sức bằng vỏ | - Làm đồ trang sức bằng vỏ |

| | | |
|--|---|--|
| | <p>ốc, xương thú.</p> <p>- Vẽ trang trên vách đá.</p> | <p>ốc, đất nung, xương thú...</p> <p>- Vẽ tranh trên vách đá.</p> <p>- Tục chôn người chết, đòi sống tâm linh.</p> |
|--|---|--|

Luyện tập và Vận dụng 3 trang 23 Lịch Sử lớp 6: Tìm trên lược đồ hình 4 (tr.22) kết hợp với tra cứu thông tin từ sách, báo và Internet, hãy cho biết các di tích thời đồ đá được phân bố ở những tỉnh nào ngày nay và sự phân bố đó nói lên điều gì?

Lời giải:

- Ở Việt Nam, những di tích thời đồ đá được phân bố ở các tỉnh:

+ Lạng Sơn (các di tích: Bắc Sơn; Thảm Hai, Thảm Khuyên)

+ Phú Thọ (di tích: Sơn Vi).

+ Hòa Bình (di tích Hòa Bình).

+ Quảng Ninh (di tích Hạ Long).

+ Thanh Hóa (di tích Núi Đọ)

+ Nghệ An (di tích Quỳnh Văn).

+ Quảng Bình (di tích Bàu Tró).

+ Kon Tum (di tích Lung Leng).

+ Gia Lai (di tích An Khê).

+ Xuân Lộc (Đồng Nai).

- Nhận xét: các di tích đồ đá được phân bố tại nhiều tỉnh thành trên khắp đất nước Việt Nam, điều này chứng tỏ: ngay từ sớm, ở Việt Nam đã diễn ra quá trình tiến hóa từ vượn thành người.